

Số: *Kon Tum, ngày tháng năm*

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2565/SKHĐT-TH ngày 13/10/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum*” (sau đây gọi tắt là *dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là *Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

I. Vấn đề chung

Qua theo dõi, cơ quan thẩm định nhận thấy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần; nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào tổng mức vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách tỉnh. Theo đó, để tránh tình trạng văn bản mới được ban hành đã phải sửa đổi, bổ sung, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trong quá trình tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn tiếp theo cần căn cứ nguồn vốn, tình hình thực tế triển khai thực hiện và các yếu tố khác có liên quan để dự kiến, **đảm bảo tính ổn định của văn bản nói riêng, của hệ thống pháp luật nói chung.**

II. Một số vấn đề cụ thể

1. Thẩm quyền ban hành

Ngày 13/7/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND: “*Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum*”. Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi một số nguyên nhân khách quan⁽¹⁾ nên cần thiết phải tham mưu điều chỉnh, bổ sung kế

⁽¹⁾ Được Sở Kế hoạch và Đầu tư trình bày tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kèm theo Công văn số 2565/SKHĐT-TH ngày 13/10/2020.

hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết đề sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết trong hệ thống pháp luật

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, cơ bản thống nhất với các quy định khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc đánh số thứ tự của dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽²⁾.

3.2. Tại các căn cứ ban hành văn bản thứ năm, thứ sáu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại như sau: “*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015*”, “*Căn cứ Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020*”.

3.3. Hồ sơ gửi thẩm định dự thảo Nghị quyết của cơ quan chủ trì soạn thảo không đính kèm theo các Phụ lục số 01, 02, 03 và 04. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ nguồn vốn, quá trình triển khai thực hiện trên thực tế và các yếu tố khác để tính toán, xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc phân bổ, điều chuyển, bổ sung nguồn vốn; đồng thời, chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu của mình (*Sở Tư pháp không thẩm định việc phân bổ, điều chuyển, bổ sung nguồn vốn và nguồn dự phòng để xử lý các vấn đề phát sinh*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo **chưa tổ chức lấy ý kiến** của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết; **chưa phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn**

⁽²⁾ Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đánh số thứ tự của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, tham gia ý kiến đối với dự thảo... **Dự thảo 3** là dự thảo được gửi đến cơ quan thẩm định sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân...

dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5 Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum*”./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Văn Tuyên